

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo viên là một trong những nhân tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên. Một trong những nội dung được chú trọng trong công tác này là bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên là một trong những mô hình nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục cho giáo viên và được xem là mô hình có ưu thế giúp số đông giáo viên được tiếp cận với các chương trình phát triển nghề nghiệp.

Tiếp nối chu kì II, chu kì III BDTX giáo viên mầm non, phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình BDTX giáo viên và quy chế BDTX giáo viên theo tinh thần đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác BDTX giáo viên trong thời gian tới. Theo đó, các nội dung BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên đã được xác định, cụ thể là:

- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học (nội dung bồi dưỡng 1);
- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (nội dung bồi dưỡng 2);
- Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung bồi dưỡng 3).

Theo đó, hằng năm mỗi giáo viên phải xây dựng kế hoạch và thực hiện ba nội dung BDTX trên với thời lượng 120 tiết, trong đó: nội dung bồi dưỡng 1 và 2 do các cơ quan quản lý giáo dục các cấp chỉ đạo thực hiện và nội dung bồi dưỡng 3 do giáo viên lựa chọn để tự bồi dưỡng nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục của mình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên với cấu trúc gồm ba nội dung bồi dưỡng trên. Trong đó, nội dung bồi dưỡng 3 đã được xác định và thể hiện dưới hình thức các module bồi dưỡng làm cơ sở cho giáo viên tự lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm của mình.

Để giúp giáo viên tự học, tự bồi dưỡng là chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chủ trì xây

dụng bộ tài liệu gồm các module tương ứng với nội dung bồi dưỡng 3 nhằm phục vụ công tác BDTX giáo viên tại các địa phương trong cả nước. Ở mỗi cấp học, các module được xếp theo các nhóm tương ứng với các chủ đề trong nội dung bồi dưỡng 3.

Mỗi module bồi dưỡng được biên soạn như một tài liệu hướng dẫn tự học, với cấu trúc chung gồm:

- Xác định mục tiêu cần bồi dưỡng theo quy định của Chương trình BDTX giáo viên;
- Hoạch định nội dung giúp giáo viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng;
- Thiết kế các hoạt động để thực hiện nội dung;
- Thông tin cơ bản giúp giáo viên thực hiện các hoạt động;
- Các công cụ để giáo viên tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Tuy nhiên, do đặc thù nội dung của từng lĩnh vực cần bồi dưỡng theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nên một số module có thể có cấu trúc khác.

Tài liệu được thiết kế theo hình thức tự học, giúp giáo viên có thể học ở mọi lúc, mọi nơi. Bằng các hoạt động học tập chủ yếu trong mỗi module như: đọc, ghi chép, làm bài thực hành, bài tập tự đánh giá, bài kiểm tra nhanh, bài tập tình huống, tóm lược và suy ngẫm,... giáo viên có thể tự lĩnh hội kiến thức cần bồi dưỡng, đồng thời có thể thảo luận những vấn đề đã tự học với đồng nghiệp và tận dụng cơ hội để áp dụng kết quả BDTX trong hoạt động giảng dạy và giáo dục của mình.

Các tài liệu BDTX này sẽ được bổ sung thường xuyên hàng năm để ngày càng phong phú hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp đa dạng của giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông và giáo viên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên trong cả nước.

Bộ tài liệu này lần đầu tiên được biên soạn nên rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các giáo viên, các cán bộ quản lý giáo dục các cấp để tác giả cập nhật, bổ sung tài liệu ngày một hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Toà nhà 8C – Ngõ 30 – Tạ Quang Bửu – P. Bách Khoa – Q. Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội) hoặc Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (136 – Xuân Thủy – P. Dịch Vọng – Q. Cầu Giấy – TP. Hà Nội).

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo

LÊ THANH SỬ

MODULE THCS

39

**PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG
VỚI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG
TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC
HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường, đặc biệt với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh nhằm khép kín, đảm bảo tính thống nhất, liên tục và toàn vẹn của quá trình giáo dục là một việc làm cần thiết để đảm bảo hiệu quả giáo dục. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: *“Giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần phải có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình, để giúp việc giáo dục nhà trường tốt hơn. Giáo dục nhà trường dù tốt đến mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”* (Bài nói chuyện của Bác Hồ với cán bộ Đảng trong ngành Giáo dục, tháng 6/1957).

Hiện nay, công cuộc đổi mới và phát triển đất nước đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi, làm thay đổi bộ mặt xã hội. Song mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng làm cho môi trường xã hội nảy sinh những quan hệ phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức giá trị, tư tưởng, tình cảm và hành vi của thế hệ trẻ, trong đó có thế hệ học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường THCS. Bởi vậy, nhà trường càng cần quan tâm và làm tốt nhiệm vụ phối hợp giáo dục với gia đình, chính quyền, đoàn thể xã hội, các cơ quan chức năng, các tổ chức kinh tế và cá nhân,... ở địa phương nhằm thống nhất tác động giáo dục của toàn xã hội đến học sinh.

Module này sẽ giúp người học hiểu rõ ý nghĩa, vai trò và mục tiêu của việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng. Hiểu rõ các nội dung, biện pháp phối hợp và biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch phối hợp giáo dục có hiệu quả.

Module này cũng yêu cầu người học biết khai thác các tài liệu liên quan; biết tổng kết kinh nghiệm và học tập các kinh nghiệm tiên tiến trong thực tiễn giáo dục về sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.

Sau khi học xong tài liệu này, người học cần đạt được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện có hiệu quả việc phối hợp với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.



B. MỤC TIÊU

Học xong module này, bạn cần đạt được các mục tiêu sau:

1. VỀ KIẾN THỨC

- Xác định rõ vị trí, vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.
- Trình bày được mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phối hợp với gia đình, cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.
- Liệt kê được các nội dung phối hợp với gia đình, cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS.
- Nêu lên được một số biện pháp tăng cường sự phối hợp với phụ huynh, cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS.

2. VỀ KĨ NĂNG

- Có kĩ năng lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THCS.
- Nâng cao các kĩ năng thực hiện kế hoạch phối hợp với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THCS.

3. VỀ THÁI ĐỘ

- Có thái độ tích cực trong việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS.
- Có niềm tin và thực sự cầu thị khi thực hiện các biện pháp phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng.



C. NỘI DUNG

NỘI DUNG 1

VAI TRÒ VÀ MỤC TIÊU CỦA VIỆC PHỐI HỢP VỚI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Để thực hiện nội dung này, trước hết bạn phải hiểu và nắm chắc vị trí, vai trò của nhà trường, của gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.

Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí, vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh

Bạn hãy suy nghĩ từ những trải nghiệm của bản thân và những kiến thức đã tích lũy được để giải quyết một số câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Hãy nêu vị trí, vai trò của nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Câu 2: Hãy nêu vị trí, vai trò của gia đình trong công tác giáo dục học sinh.

Câu 3: Hãy nêu vị trí, vai trò của cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.

Hãy ghi lại kết quả suy nghĩ của bạn về đáp án cho các câu hỏi trên.

Bạn có thể xem thêm các thông tin trích dẫn dưới đây để hoàn thiện các câu trả lời của bạn.

- * Trích dẫn *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Điều 2. Vị trí của trường trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân

Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học

Trường trung học có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.
2. Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.
3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.
6. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.
7. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.
8. Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.
9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

** Vai trò của gia đình trong việc giáo dục đạo đức*

Gia đình là xã hội thu nhỏ, gia đình là tế bào của xã hội. Nói như thế để thấy được vai trò của gia đình trong xã hội ngày nay, đặc biệt là trong vấn đề giáo dục con cái. Truyền thống đạo đức của gia đình có ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp đến con cái. Ngay từ khi lọt lòng, trẻ đã được chăm sóc, nuôi dạy cùng với những người thân yêu trong gia đình. Số thời gian trẻ sống ở gia đình cũng nhiều hơn ở trường, do vậy, mối quan hệ với ông bà, cha mẹ, anh chị em có ảnh hưởng trực tiếp đến tình cảm của trẻ. Đặc biệt với tuổi vị thành niên, các em dần hình thành thái độ nhận xét, đánh giá về sự quan tâm, mối tương quan giữa các thành viên trong gia đình... Chính điều này sẽ xây dựng nên tình cảm của các em với những thành viên trong gia đình.

Khi trẻ được sống trong một gia đình nền nếp, có những giá trị đạo đức của xã hội được ông bà, cha mẹ và anh chị em lựa chọn, điều này sẽ tác động trực tiếp, thường xuyên, lâu dài và mạnh mẽ đến các em. Do vậy

các em dễ dàng tiếp nhận và thực hiện một cách tự nguyện. Trẻ vị thành niên là những người đang phát triển rất mạnh mẽ về óc phê phán và nhận xét, do vậy, dưới sự định hướng của gia đình, kết hợp với truyền thống đạo đức của gia đình, sẽ tác động rất tích cực tới đời sống và các hành vi đạo đức của các em. Còn khi gia đình không hòa thuận, ông bà, cha mẹ không sống đúng với vai trò của mình, cha mẹ không quan tâm đến con cái, chỉ biết làm giàu, coi việc giáo dục là của nhà trường, không biết con cái cần gì, suy nghĩ gì, ai cũng sống ích kỷ... thì sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống đạo đức của trẻ.

Gia đình rất quan trọng trong việc hình thành nền nếp đạo đức, lối sống cho con cái. Sự quan tâm chăm sóc, dạy dỗ, ân cần chỉ bảo của cha mẹ tác động rất nhiều đến con trẻ. Ví dụ như trước khi con cái đi học, cha mẹ đều dạy dỗ, dặn dò kỹ lưỡng con em luôn ăn mặc chỉnh tề, đầu tóc gọn gàng, vào lớp học không được nói chuyện, cười giỡn... thì nhất định các em sẽ trở thành những con ngoan, trò giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Nhận thức được vấn đề này mới thấy tầm quan trọng, sự ảnh hưởng của gia đình với việc hình thành nên đạo đức lối sống cho các em.

Từ thuở thơ ấu, bài học đầu đời dành cho con trẻ chính là việc chào hỏi ông bà, cha mẹ, anh chị, bà con cô bác khi tiếp xúc gặp gỡ. Khi có khách đến nhà, cha mẹ thường nhắc nhở con cái “Vòng tay chào ông/bà/bác/chú đi con”. Sự coi trọng giáo dục lễ phép cho con cái đã dần hình thành nên nhân cách tốt nơi các em. Ở các vùng quê, hầu hết các em đều được thu nhận bài học này. Ra đường, đi học về, gặp người lớn là vòng tay chào hỏi. Tuy nhiên ngày nay, nhiều gia đình, đặc biệt là các gia đình thành phố lại không coi trọng chuyện này và cho đó là bài học không cần thiết. Vô hình trung, cha mẹ đã dạy con cái lối sống không coi trọng lễ phép, thiếu sự tôn trọng người lớn và không quan tâm đến những người xung quanh...

“Dạy con từ thuở còn thơ” – đó là điều mà các bậc cha mẹ luôn phải tâm niệm. Nhiều bậc phụ huynh không ý thức được vấn đề này, cứ để con cái sống tự do. Đến khi nhận thấy con hư, con khó bảo, không vâng lời, có muồn uốn nắn, muốn giáo dục thì cũng đã muộn vì “nhỏ không uơm, lớn gãy cành”. Vậy nên, ngay khi còn uốn nắn được, các bậc cha mẹ nên

dạy con những bài học tuy sơ đẳng nhưng lại tối quan trọng như chào hỏi, đi thưa về gửi, ăn nói văn minh lịch sự, không nói dối, không nói tục chửi thề... Với lứa tuổi vị thành niên – tuổi gần bạn xa mẹ – nếu cha mẹ cứ để con cái tự do, không giáo dục, cứ để con cái đi đâu thì đi, chơi với ai cũng không cần quan tâm... thì thật dễ xảy ra những rủi ro, những hậu quả đáng tiếc.

Qua một vài phân tích trên đây có thể nhận thấy, vai trò của gia đình là rất quan trọng trong việc giáo dục con cái. Truyền thống văn hóa, đạo đức gia đình ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển nhân cách của các em. Khi gia đình coi trọng việc dạy dỗ đạo đức cho con cái, bắt đầu bằng những bài học rất đơn sơ như chào hỏi, thưa gửi... sẽ giúp trẻ ý thức được mỗi lời nói cũng như từng hành vi cử chỉ của mình. Trẻ vị thành niên là người dễ bị tác động, ảnh hưởng bởi những lời nhận xét, đánh giá, những lối sống, trào lưu sống bên ngoài, do vậy, giáo dục cho các em có một lối sống đạo đức vững vàng là cần thiết để các em có thể đứng vững và trưởng thành, trở thành một người con ngoan hiền, giúp ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Nguồn: www.tamlyhoc.net/diendan/showthread.php?tid=2161

- * **Cộng đồng** là một từ dùng để chỉ một nhóm người có cùng sở thích hoặc cùng cư trú trong một vùng lãnh thổ nhất định. Trong cộng đồng thường có những quy tắc chung được mọi người thống nhất thực hiện. Ví dụ cộng đồng dân cư thôn chẳng hạn, đây là những người cùng chung sống trong thôn, họ sống và thực hiện các hành vi một cách thống nhất theo Luật pháp và những quy ước, hương ước đã được đa số dân làng đó chấp nhận và thực hiện hàng ngày. Hoặc cộng đồng tổ dân phố, phường, cụ thể hơn là nơi ở của học sinh và gia đình học sinh có chính quyền, đoàn thể và mọi người sống và chấp hành các quy định, chế tài của địa phương, pháp luật của Nhà nước.

Tóm lại, cộng đồng nơi học sinh đang sống, học tập, lao động, vui chơi. Cộng đồng là thôn, xóm, làng, xã hoặc phố phường là môi trường gần gũi, quen thuộc đối với các em... Khoảng không gian đầy ắp những mối quan hệ, hoạt động và giao lưu của con người nhất là đối với thế hệ trẻ, học sinh. Con người phát triển trước hết là nhờ có gia đình và cộng đồng, vì thế

dấu ấn của cộng đồng đã khiến cho mỗi con người có cái riêng, cái đặc thù của mình. Cái riêng, cái đặc thù của mỗi cá nhân thực chất là biểu hiện cụ thể hoá cái chung trong mỗi người. Khi nhìn nhận về con người, người ta không thể không chú ý đến đặc điểm về “vùng, miền, dân tộc” mà con người đó xuất thân. Cộng đồng nơi ở của học sinh giữ vị trí và vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.

(Tổ chức hoạt động giáo dục, Tài liệu dùng trong các trường ĐHSP và CĐSP, Hà Nội, 1995)

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đã xác định vị trí vai trò của nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, trong đó đã chỉ rõ vị trí của nhà trường: *Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Vai trò của nhà trường trong công tác giáo dục học sinh cũng đã được xác định là: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.*
- * Về vị trí, vai trò của gia đình trong công tác giáo dục học sinh, tài liệu trích dẫn cũng đã chỉ ra khá cụ thể. Trong đó nhấn mạnh vị trí của gia đình: *Gia đình là xã hội thu nhỏ, gia đình là tế bào của xã hội. Vai trò đặc biệt của gia đình là nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cái theo truyền thống, nề nếp của gia đình; theo định hướng và đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trẻ vị thành niên là những người đang phát triển rất mạnh mẽ về óc phê phán và nhận xét, do vậy, dưới sự định hướng của gia đình, kết hợp với truyền thống đạo đức của gia đình, sẽ tác động rất tích cực tới đời sống và các hành vi đạo đức của các em. Gia đình rất quan trọng trong việc hình thành nề nếp đạo đức, lối sống cho con cái. Vì vậy vai trò của gia đình là rất quan trọng trong việc giáo dục con cái. Truyền thống văn hóa, đạo đức gia đình ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển nhân cách*

của các em. Khi gia đình coi trọng việc dạy dỗ đạo đức cho con cái, bắt đầu bằng những bài học rất đơn sơ như chào hỏi, thưa gửi... sẽ giúp trẻ ý thức được mỗi lời nói cũng như từng hành vi cử chỉ của mình. Trẻ vị thành niên là người dễ bị tác động, ảnh hưởng bởi những lời nhận xét, đánh giá, những lối sống, trào lưu sống bên ngoài, do vậy, giáo dục cho các em có một lối sống đạo đức vững vàng là cần thiết để các em có thể đứng vững và trưởng thành, trở thành một người con ngoan hiền, giúp ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

- * Vị trí của cộng đồng là nơi học sinh đang sống, học tập, lao động, vui chơi: thôn, xóm, làng, xã, phố phường, tổ dân phố, cụm dân cư... là môi trường gần gũi, quen thuộc đối với các em... Đó là khoảng không gian đầy ắp những mối liên hệ và quan hệ, hoạt động và giao lưu của con người nhất là đối với thế hệ trẻ thanh thiếu niên học sinh. Con người phát triển trước hết là nhờ có giáo dục gia đình và cộng đồng. Vì thế dấu ấn của cộng đồng đã khiến cho mỗi con người có cái riêng, cái đặc thù của mình. Cái riêng, cái đặc thù của mỗi cá nhân thực chất là biểu hiện cụ thể hoá cái chung trong mỗi người. Cộng đồng nơi ở của học sinh giữ vị trí và vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.

Hoạt động 2: Mục tiêu, ý nghĩa của việc phối hợp với gia đình, cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS

Bạn đã hiểu rõ vị trí, vai trò của nhà trường, của gia đình, của cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh. Nhưng việc quan trọng và cần thiết là bạn phải hiểu và nắm được mục tiêu, ý nghĩa của việc phối hợp giáo dục học sinh của nhà trường, gia đình và cộng đồng. Nghĩa là bạn phải đi tìm lời giải đáp cho các câu hỏi sau đây:

Câu 4: Mục tiêu của việc phối hợp với gia đình, cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS là gì?

Câu 5: Bạn hãy trình bày ý nghĩa của việc phối hợp với gia đình, cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.

Bạn hãy trao đổi với một bạn đồng nghiệp và nghiên cứu các tài liệu liên quan, cùng suy ngẫm để đưa ra các câu trả lời đầy đủ và thực tế nhất.

Những gợi ý định hướng dưới đây sẽ giúp bạn tìm được câu trả lời cho câu hỏi 4 – 5:

- Bạn hiểu từ phối hợp ở đây là gì?
- Tại sao cần phối hợp? Không phối hợp thì có ảnh hưởng gì đến công tác giáo dục của nhà trường không?
- Phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình học sinh và cộng đồng để làm gì?
- Sự phối hợp giáo dục đó mang lại lợi ích gì cho nhà trường, gia đình và cộng đồng?
- Sự phối hợp đó có lợi ích gì cho xã hội, cho công tác giáo dục nói chung?

Bạn hãy suy ngẫm, trao đổi với đồng nghiệp và ghi lại các câu trả lời. Sau đó bạn hãy sắp xếp lại và phát biểu về mục tiêu, ý nghĩa của việc phối hợp với gia đình, cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * Trước hết, chúng ta cần hiểu mục tiêu giáo dục là một hệ thống các chuẩn mực của một mẫu hình nhân cách cần hình thành ở một đối tượng người được giáo dục nhất định. Đó là một hệ thống cụ thể các yêu cầu xã hội trong mỗi thời đại, trong từng giai đoạn xác định đối với nhân cách một loại đối tượng giáo dục.

Do đó mục tiêu của sự phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm: Nâng cao hiệu quả giáo dục, góp phần hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách học sinh, thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của xã hội.

- * Ý nghĩa của sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.
 - Thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục cụ thể giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng tạo sự đồng bộ trong giáo dục học sinh.
 - Động viên và tạo điều kiện, tạo cơ hội cho học sinh học tập và rèn luyện tốt.
 - Nâng cao vai trò chủ đạo của nhà trường trong công tác phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng, đồng thời củng cố niềm tin cho phụ huynh học sinh với nhà trường và cộng đồng trong công tác giáo dục con em họ.

- Giúp các bậc cha mẹ và cán bộ cộng đồng có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm phối hợp với nhà trường để thống nhất giáo dục học sinh ở địa bàn và gia đình...

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

- 1) Theo bạn, giáo dục gia đình có quan trọng không? Vì sao?
- 2) Bạn hiểu cộng đồng là gì? Hãy cho ví dụ.
- 3) Hãy trình bày ngắn gọn về vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.
- 4) Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục học sinh THCS có cần thiết không? Vì sao?

NỘI DUNG 2

NỘI DUNG PHỐI HỢP VỚI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nội dung này sẽ giúp bạn hiểu và nắm được các nội dung phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục học sinh. Cụ thể, bạn cần hiểu rõ các nội dung phối hợp với gia đình, các nội dung phối hợp với cộng đồng. Đặc biệt, bạn phải nắm được các chủ thể của sự phối hợp để có sự phân công trách nhiệm đạt tới hiệu quả mong muốn của sự phối hợp giáo dục học sinh.

Để thực hiện hoạt động này, bạn cần tra cứu thêm tài liệu, tổng kết kinh nghiệm và trải nghiệm của bản thân bạn để giải quyết các bài tập đặt ra dưới đây.

Câu 6: Bạn hãy kể ra các chủ thể trong sự phối hợp giáo dục học sinh của nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Câu 7: Bạn hãy nêu các nội dung phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.

Câu 8: Bạn hãy trình bày mối quan hệ phối hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Bạn hãy cùng trao đổi trong nhóm học tập của mình và ghi lại kết quả vào sổ học tập của bạn.

Những gợi ý có tính định hướng dưới đây sẽ giúp bạn có cách trả lời hợp lý cho các câu hỏi 6, 7, 8 trên.

- Theo bạn, trong nhà trường, ai là người trực tiếp, thường xuyên phối hợp với gia đình để giáo dục học sinh: Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hay lãnh đạo nhà trường?
 - Ai là người có thể và thường xuyên làm việc với cộng đồng tại nơi ở của học sinh để phối hợp giáo dục: Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hay lãnh đạo nhà trường?
 - Bạn là giáo viên chủ nhiệm, bạn có phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng để giáo dục học sinh không? Vì sao?
 - Trong gia đình học sinh bạn thường làm việc trực tiếp với ai? (Cha mẹ, ông bà, anh chị, bất cứ ai trong gia đình?)
 - Nếu làm việc với cộng đồng nơi ở của học sinh, bạn thường làm việc với ai? (tổ trưởng dân phố; trưởng thôn; xóm trưởng; bí thư chi bộ, chủ tịch phường, xã...).
 - Các nội dung bạn làm việc với gia đình học sinh và cộng đồng là gì? Bạn hãy liệt kê các nội dung đó và ghi vào sổ tay học tập của bạn?
 - Sau khi đã liệt kê được các nội dung phối hợp giáo dục với gia đình học sinh và cộng đồng, bạn cần nêu cụ thể các nội dung đó?
 - Bạn hãy suy nghĩ xem, sự phối hợp giáo dục của nhà trường với gia đình, cộng đồng có quan hệ gì với nhau không? Quan hệ như thế nào?
- Bạn có thể xem thêm các trích dẫn thông tin dưới đây để hoàn thiện các câu trả lời của bạn.
- Phối hợp gia đình – nhà trường: Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

Nguồn: vnmedia.vn/newsdetail.asp

Nhiều bậc phụ huynh vẫn luôn băn khoăn tự hỏi không biết con mình đến trường, đến lớp có đầy đủ hay không? Và khi đến lớp rồi các em có học hành nghiêm túc không hay chỉ đến cho vui và cho đủ số buổi lên lớp còn kiến thức muốn “vào” được bao nhiêu thì vào bởi thực tế cho thấy rất nhiều em học hết văn bằng này đến chứng chỉ nọ nhưng cái đầu thì vẫn rỗng tuếch.

Bản thân là phụ huynh, là người đỡ đầu cho tương lai, sự nghiệp của các em, vậy chúng ta cần phải làm gì để việc học của các em đạt kết quả cao nhất. Và chúng ta cần phải làm gì để hằng ngày dù ở nhà hay đi làm cách xa môi trường học tập của các em hàng chục, thậm chí là hàng trăm cây số chúng ta vẫn nắm rõ tình hình lên lớp và khả năng tiếp thu bài vở của con em mình. Từ đó kịp thời đưa ra những giải pháp uốn nắn, khuyên răn nếu phát hiện các em lơ là việc học hay đua bạn đua bè lấy tiền học phí sử dụng vào những mục đích không chính đáng.

Vì thế để việc giáo dục đạt kết quả tốt nhất thì cần phải có sự phối hợp đồng bộ giữa gia đình và nhà trường trong tất cả mọi mặt.

Để có sự phối hợp đồng bộ giữa gia đình và nhà trường nhằm thúc đẩy các em học tập và rèn luyện có hiệu quả tốt, một số nội dung được triển khai như:

- * Nhà trường chủ động thông báo cho phụ huynh các thông tin mọi mặt về hoạt động dạy học và giáo dục một cách thường xuyên, kịp thời và định kì. Các thông báo của nhà trường gửi cho gia đình học sinh bao gồm:
 - Các thông báo định kì:
 - + Thông báo kết quả học tập (điểm kiểm tra, điểm thi, tình hình tiến bộ) của mỗi học sinh.
 - + Thông báo kế hoạch học tập của học sinh.
 - + Thông báo kết thúc kì học, năm học.
 - Các thông báo đột xuất:

Khi có các sự kiện hay vấn đề đột xuất cần trao đổi hay thông tin cho gia đình biết để phối hợp giải quyết, như: học sinh có các thành tích học tập xuất sắc nổi bật hay có các vi phạm bị kỉ luật...
 - Các thông báo thường xuyên:
 - + Thông tin về các hoạt động thường xuyên của trường, của lớp được gửi cho gia đình học sinh.
 - + Tạo điều kiện cho gia đình học sinh dễ dàng và chủ động tìm hiểu về các thông tin học tập và sinh hoạt ở trường của con em mình.

Hi vọng với sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, chất lượng dạy và học sẽ ngày càng được nâng cao và bản thân học sinh cũng sẽ ý

thức sâu sắc hơn về kết quả học tập cũng như vai trò của mình đối với tương lai của bản thân, gia đình và toàn xã hội.

- Nhiệm vụ, nội dung phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh

(Nguồn: Tổ chức hoạt động giáo dục, Tài liệu dùng trong các trường DHSP và CDSP, Hà Nội, 1995)

Giáo dục gia đình, tiêu biểu là các bậc phụ huynh có trách nhiệm cộng tác với nhà trường trong việc tổ chức hoạt động giáo dục con em, mặt khác nhà trường phải xác định để các bậc cha mẹ hiểu rõ nhiệm vụ của họ, tránh tư tưởng khoán trắng cho nhà trường, hoặc tự đề ra những yêu cầu phi giáo dục, đi ngược lại mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường quy định. Cụ thể những nhiệm vụ, nội dung cần phối hợp hoạt động với nhà trường là:

- Chủ động liên hệ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm nắm vững mục tiêu, nội dung giáo dục, học tập của con em mình.
- Tham gia cùng với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá nếu các bậc cha mẹ có điều kiện, khả năng.
- Thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm về kết quả rèn luyện, học tập, lao động, vui chơi ở nhà nhất là những hiện tượng đặc biệt, những biến đổi tâm lý ở con em và học sinh ở cộng đồng.
- Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi về học tập, rèn luyện của giáo viên chủ nhiệm triệu tập hoặc nhà trường yêu cầu.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của con em và quá trình hoạt động giáo dục của học sinh ở nhà trường, lớp học.

Việc phối hợp của gia đình với nhà trường trong giáo dục được thực hiện tốt khi:

- Các bậc cha mẹ có nhận thức đúng về trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong giáo dục con em, không bao che những thiếu sót của con em ở nhà.
- Thống nhất với nhà trường về mục tiêu, phương pháp giáo dục.

- Hằng ngày dành thời gian cần thiết cho việc chăm sóc, giúp đỡ, kiểm tra con em về mọi mặt để kịp thời nắm bắt những biến đổi ở trẻ.
- Nội dung phối hợp giáo dục với cộng đồng

(Nguồn: Tổ chức hoạt động giáo dục, Tài liệu dùng trong các trường DHSP và CDSP, Hà Nội, 1995)

Nhà trường và giáo viên cần nhận thức rõ vai trò và vị trí của cộng đồng để thực hiện tốt sự phối hợp giáo dục học sinh với các nội dung sau:

- *Phối hợp quản lý học sinh*
- + Trao đổi với những người đại diện của cộng đồng (trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, cụm dân phố...) để xác định mục tiêu và kế hoạch hành động phối hợp.
- + Nhà trường (giáo viên) cần chủ động và giữ vai trò chủ đạo cùng các lực lượng trong cộng đồng chỉ đạo hoạt động của học sinh. Ở những nơi có nhiều học sinh cùng học một trường, nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp có thể tổ chức những nhóm học sinh cùng lớp hoặc cùng trường, hướng dẫn các em hoạt động.
- + Điều chỉnh và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện các yêu cầu giáo dục của nhà trường. Việc điều chỉnh và phối hợp phải được nhìn nhận từ hai mặt: lợi ích của nhà trường và lợi ích của cộng đồng. Tổ chức học sinh tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng như: các hoạt động văn hoá, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện,...
- + Phối hợp với cộng đồng để nắm tình hình học sinh, không ai nắm chắc tình hình đạo đức và các hoạt động thường nhật của học sinh như các thành viên của cộng đồng nơi ở. Những thông tin này sẽ giúp giáo viên đánh giá đúng học sinh của mình...
- + Phối hợp việc động viên và khuyến khích học sinh. Dư luận của cộng đồng có tác động rất lớn đến học sinh, giúp cho các em tự điều chỉnh hành vi một cách hữu hiệu. Giáo viên cũng có thể bàn bạc với cộng đồng trợ giúp những học sinh khó khăn hoặc thể hiện sự ưu ái, khích lệ của cộng đồng với những học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, có nhiều thành tích, tiến bộ.

- *Phối hợp giáo dục học sinh*
- + Giáo dục truyền thống của cộng đồng
Do những đặc thù mà cộng đồng có những nét truyền thống riêng của mình như: Truyền thống hiếu học, truyền thống lao động, nghề truyền thống...
- + Giáo dục văn hoá dân tộc, bản sắc văn hoá tốt đẹp của địa phương...
- + Giáo dục đạo đức...

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * Chủ thể của sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng:
Chủ thể của sự phối hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng là những chủ thể trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện vai trò chỉ đạo, quản lý, thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục theo kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu phối hợp giáo dục. Cụ thể là:
- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường.
- Tổng Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp.
- Giáo viên bộ môn.
- Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoặc trường.
- Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ.
- Trưởng thôn hoặc tổ trưởng dân phố.

Giáo viên là người đại diện cho nhà trường tiến hành thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là người trực tiếp tiếp xúc, hiểu rõ và nắm bắt được tâm tư tình cảm của học sinh. Do đó, GVCN là yếu tố quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Người giáo viên yêu nghề, yêu trẻ, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục luôn có những băn khoăn về tình trạng học tập và ý thức đạo đức của học sinh hiện nay. Làm thế nào để giảm các tác động không tốt từ môi trường bên ngoài đến học sinh? Chúng ta cần có biện pháp phối hợp hoạt động giữa nhà trường và gia đình (cha mẹ học sinh) kịp thời. Để đảm bảo sự phối hợp giáo dục học sinh

với gia đình và cộng đồng có hiệu quả, chúng ta cần lưu ý đến vai trò chủ thể rất quan trọng của người GVCN lớp.

- * Nội dung phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

Những gợi ý có tính chất định hướng trên đây đã có thể giúp bạn xác định được nội dung phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Ngoài ra bạn có thể bổ sung thêm những kinh nghiệm, sáng tạo của bản thân, những nội dung khác mà bạn thấy cần thiết và hữu dụng tăng cường hiệu quả của sự phối hợp giáo dục.

- * Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh

Nhà trường, gia đình và cộng đồng có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó trách nhiệm trong công tác giáo dục học sinh, trong đó nhà trường giữ vai trò chủ đạo thực hiện các quyết sách dạy học và giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước, thực hiện các nội dung, chương trình dạy học và giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. Nhà trường có trách nhiệm giữ vai trò chủ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục (trong đó có các lực lượng gia đình và cộng đồng). Gia đình và cộng đồng là những chủ thể trong công tác phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh, thống nhất với nhà trường về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục. Chủ động thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục phù hợp do nhà trường chủ đạo, yêu cầu. Gia đình, cộng đồng chủ động đề xuất với nhà trường các nội dung, kế hoạch phối hợp nhằm mang lại hiệu quả giáo dục cho con em mình ở cộng đồng và gia đình.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

- 1) Hãy nêu các nội dung chủ yếu của sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh của trường THCS.
- 2) Hãy trình bày mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THCS.

NỘI DUNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ PHỐI HỢP VỚI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Dưới đây là một số câu chuyện, tình huống, ý kiến về các biện pháp phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng. Bạn hãy suy ngẫm và cho biết bạn đồng tình với các biện pháp nào? Tại sao?

MẠN ĐÀM VỀ SỰ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIÁO DỤC HỌC SINH

Ban Đại diện cha mẹ học sinh họp bàn với Ban Giám hiệu nhà trường về việc tổ chức Ngày Nhà giáo Việt Nam, đây là những việc làm thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng dạy của thầy và học của trò để mừng Ngày hội 20 – 11 của Ngành Giáo dục Đào tạo, có ý nghĩa tôn vinh, tri ân các thầy cô, phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc.

Nhân dịp này, tôi muốn nói đến một điều cần thiết khác, như là câu chuyện trao đổi giữa các thầy cô với phụ huynh học sinh trong dịp Hội 20 – 11, đó là sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, cụ thể là thầy cô và phụ huynh, trong việc giáo dục học sinh.

1. Hiểu biết, thông cảm lẫn nhau: Điều cần có của sự phối hợp giữa thầy cô và phụ huynh

- a. Do yêu cầu “*Ngày một nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa và đạo đức*”, thầy cô giáo phải không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện đạo đức để thật sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Về chuyên môn, nhiều GV đã, đang theo học các lớp chính quy bậc Cao học, Đại học để đạt chuẩn hoặc nâng chuẩn, hoặc đăng kí các chuyên đề tự học, tự nghiên cứu với Hiệu trưởng ngay từ đầu năm học. Về nghiệp vụ, phải thường xuyên tìm tòi, đổi mới phương pháp dạy. Về đạo đức, GV cũng phải tự rèn luyện theo những chuẩn mực đạo đức của người thầy.

Không những thế, GV còn phải hoàn thành tốt những công việc như soạn bài, chấm trả bài kiểm tra, báo cáo, hội họp... Riêng các GV chủ nhiệm lớp, còn thêm nhiều công việc liên quan đến tổ chức, quản lí lớp học, giáo dục học sinh cá biệt...

Từng ấy công việc đòi hỏi mỗi GV làm việc không chỉ 8 giờ mỗi ngày, với cường độ lao động có thể nói là căng thẳng.

- b. Nhiều phụ huynh học sinh, do sinh kế khó khăn, không có điều kiện và thời gian để chăm lo việc giáo dục con cái. Vì hoàn cảnh, nhiều phụ huynh không có cơ hội học tập cao để có thể theo dõi, hướng dẫn, quản lý việc học tập và sinh hoạt của con cái; nhiều phụ huynh chưa có những hiểu biết cần thiết về tâm lý, về phương pháp giáo dục con cái.

Trong các phiên họp phụ huynh, tôi đã từng nghe phụ huynh chia sẻ chân thành, như sau: “Vợ chồng tôi làm lụng cực khổ, hi sinh tất cả để con có điều kiện học hành thành người hữu dụng cho gia đình, cho xã hội”, hoặc “Tôi chỉ học đến lớp 4. Làm sao có thể hướng dẫn, kiểm tra việc học của con tôi được?”, hoặc “Bố cháu nóng nảy quá, nên khó để khuyên dạy cháu, cháu liễu lĩnh cũng tại bố cháu một phần!”....

Phụ huynh nào cũng mong muốn con em mình, hôm nay là học sinh chăm, ngoan, ngày mai là công dân tốt, là người con hiếu thảo. Nhưng do trình độ văn hóa, do hiểu biết về tâm lý và phương pháp giáo dục hạn chế, họ đành chấp nhận “*lực bất tòng tâm*”.

Thầy cô hiểu hoàn cảnh của phụ huynh, ngược lại, phụ huynh hiểu công việc của thầy cô. Cả hai phía hiểu biết, thông cảm lẫn nhau là điều cần có của sự phối hợp giữa thầy cô và phụ huynh.

2. Giáo dục học sinh là bốn phận và trách nhiệm của cả thầy cô và phụ huynh

Sự hiểu biết, thông cảm lẫn nhau, giúp chúng ta dễ nhận ra: Sinh thành, nuôi dưỡng và giáo dục con em mình là bốn phận, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, và rõ ràng bốn phận, trách nhiệm chính trong việc giáo dục – bao gồm giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức cho học sinh thuộc về các thầy cô, phụ huynh giữ vai trò cộng tác, hỗ trợ.

Nói đúng là: Giáo dục học sinh, con em chúng ta, là bốn phận và trách nhiệm của cả thầy cô và phụ huynh.

3. Sự phối hợp giữa thầy cô và phụ huynh trong việc giáo dục học sinh

Giáo dục học sinh là công việc khó khăn, diễn ra liên tục trong một khoảng thời gian nhất định tùy đối tượng và mục đích, dưới tác động của nhiều nhân tố, trong đó thầy cô và phụ huynh là nhân tố chính.

Điều đó đòi hỏi sự phối hợp tinh tế, thống nhất giữa thầy cô và phụ huynh ở nhiều góc độ, lĩnh vực khác nhau. Tôi xin chia sẻ những ý nghĩ sau:

- a. Không thể có sự đối nghịch trong tư cách, hành vi đạo đức của người thầy và người làm cha, người làm mẹ. Những điều tốt đẹp học sinh học trong nhà trường phải được các em nhìn thấy thể hiện trong nhà trường, trong gia đình và ngoài xã hội. Muốn vậy:
 - Thầy cô và phụ huynh cùng rèn luyện theo những chuẩn mực nhất định để trở thành những tấm gương sáng cho học sinh noi theo.
 - Thầy cô và phụ huynh cùng nỗ lực xây dựng và gìn giữ nhà trường, gia đình, xã hội luôn là môi trường giáo dục tốt đẹp và đồng nhất.
- b. Phụ huynh cần tham dự đầy đủ các phiên họp phụ huynh do nhà trường tổ chức. Trong những phiên họp này, thầy cô chuẩn bị để trao đổi về kế hoạch giáo dục học sinh với phụ huynh, và phụ huynh góp ý với các thầy cô về kế hoạch giáo dục con em mình, cùng thảo luận kế hoạch giáo dục.
- c. Thầy cô và phụ huynh cùng có trách nhiệm đảm bảo “*thông tin hai chiều*” giữa thầy cô với phụ huynh. Những biến đổi tích cực hay tiêu cực của học sinh, đối tượng giáo dục cần được thầy cô và phụ huynh thông báo cho nhau kịp thời, bằng nhiều cách (Sổ liên lạc, Thư báo, Gặp gỡ...) để điều chỉnh hay thay đổi phương pháp, biện pháp giáo dục...

Thuận lợi là, ngày nay điện thoại di động được sử dụng rộng rãi trong dân chúng, việc quan trọng đảm bảo “*thông tin hai chiều*” lại càng dễ thực hiện.
- d. Trong quá trình giáo dục, mọi nơi, mọi lúc thầy cô luôn cần đến sự hỗ trợ và hợp tác tích cực của phụ huynh. Có thể có sai lầm từ phía thầy cô, xin hãy thẳng thắn, nhẹ nhàng trao đổi, góp ý để các thầy cô sửa sai, tránh vì nôn nóng, bức xúc... (hoặc vì thương con) tạo nên những suy nghĩ lệch lạc, ấn tượng không tốt đẹp về thầy cô nơi học sinh. Có thể có sự lạnh nhạt nào đó từ phía phụ huynh, xin hãy kiên nhẫn, thông cảm với phụ huynh tránh vì vậy mà bỏ mặc con em họ, học sinh của các thầy cô.

4. Lời kết

Nhiều người đã nói đến những phương pháp để thực hiện sự phối hợp giữa thầy cô và phụ huynh trong việc giáo dục học sinh. Ở đây, tôi nói đến cái tâm, cái tình của sự phối hợp.

Mong rằng, câu chuyện trao đổi giữa thầy cô và phụ huynh trên đây làm cho niềm vui của chúng ta – thầy cô, phụ huynh, học sinh – thêm trọn vẹn và ý vị.

Nguồn: tonggiaophanhue.net

GIAO VIÊN CHỦ NHIỆM ĐƯA HỌC SINH PHẠM LỖI VỀ NHÀ

Có một học sinh vi phạm nghiêm trọng nội quy của nhà trường. Ban giám hiệu yêu cầu giáo viên chủ nhiệm phải đưa em đó về tận nhà để nói chuyện với bố mẹ. Nhưng khi chưa kịp để giáo viên trình bày xong, bố của em học sinh đó đã đứng dậy tát em học sinh tới tấp vì đã làm “xấu mặt” gia đình. Vào địa vị của người giáo viên chủ nhiệm này, bạn xử lý sao đây?

1. Bạn im lặng không nói gì vì đó là chuyện của gia đình giáo dục con cái. Và đó cũng là một bài học cho cậu học sinh phạm tội.
2. Bạn bỏ về vì cho rằng gia đình phụ huynh học sinh đã không tôn trọng giáo viên.
3. Bạn can thiệp không cho người bố tiếp tục đánh học sinh đó. Đồng thời bạn dùng những lời lẽ giải thích cho vị phụ huynh hiểu đó không phải là cách giáo dục hay và yêu cầu gia đình cùng phối hợp với nhà trường để giáo dục em.

Việc phải dẫn học sinh phạm lỗi về tận nhà để trình bày với gia đình là “vạn bất đắc dĩ”, vì giáo viên sẽ phải chuẩn bị “đương đầu” với những phản ứng từ phía gia đình. Nhưng thiết lập mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Là một giáo viên chủ nhiệm, bạn thay mặt cho nhà trường để thực hiện sự phối hợp đó. Trong tình huống này bạn thực sự đã gặp phải một thách thức lớn vì phụ huynh học sinh quá nóng tính và cư xử có phần hơi thô lỗ, đánh con ngay trước mặt giáo viên. Bạn có thể im lặng vì nghĩ đó là quyền giáo dục con của gia đình, chỉ là một giáo viên chủ nhiệm nên bạn không

có quyền can thiệp. Sẽ có nhiều người lựa chọn phương án xử lý này vì dù sao đó cũng là hình phạt thích đáng cho một cậu học trò nghịch ngợm. Nhưng liệu học sinh sẽ nghĩ gì về thái độ “thờ ơ”, phớt lờ của bạn? Biết đâu em đó sẽ nghĩ rằng chính việc “tố cáo” của bạn là nguyên nhân khiến em phải chịu một trận đòn ngay trước mặt “người ngoài”. Và sự bức tức, thậm chí coi thường cô giáo sẽ ngấm ngấm hình thành và những lời dạy bảo của bạn trở nên vô tác dụng. Dù học sinh có mắc khuyết điểm thế nào đi nữa thì không một giáo viên nào lại muốn học sinh phải chịu những trận đòn chí mạng. Vì trách nhiệm với học sinh, bạn sẽ không thể chọn một giải pháp chỉ vì sự “an toàn” của bản thân.

Nếu bỏ về trong lúc này thì lại là cách xử sự hết sức sai lầm. Bạn có quyền làm điều đó vì sự tự ái trước thái độ cư xử thiếu tôn trọng của phụ huynh học sinh. Bạn thay mặt nhà trường đến gặp gia đình trình bày tình hình sai phạm của học sinh để cùng gia đình tìm giải pháp giúp đỡ em chứ không phải để “tố cáo” khiến học sinh phải chịu đòn. Chính vì thế bạn có quyền tức giận nhưng tuyệt đối không nên bỏ về vào lúc này vì nhiệm vụ của bạn chưa được hoàn thành.

Đứng trước tình huống khó xử này bạn nên thật bình tĩnh và khéo léo. Hãy cố gắng kiềm chế sự tự ái để nhanh chóng tìm ra phương án xử lý. Trước hết bạn cần tìm cách chấm dứt ngay hành động đánh con của vị phụ huynh đó và phân tích để phụ huynh nhận ra rằng trong việc giáo dục học sinh, bạo lực không bao giờ đem lại kết quả tốt đẹp mà đôi khi còn phản tác dụng. Sau khi vị phụ huynh đó có vẻ bình tĩnh trở lại, bạn bắt đầu câu chuyện của mình một cách nhẹ nhàng, cởi mở. Bạn phải giải thích cho phụ huynh hiểu nhà trường luôn coi trọng vai trò của gia đình trong việc phối hợp để giáo dục học sinh, nhất là khi chúng phạm lỗi. Dù đó có thể là một học sinh nghịch ngợm, hay vi phạm nội quy của trường, lớp nhưng không bao giờ mong muốn gia đình lại giáo dục em bằng những hình thức tiêu cực, phản khoa học như đánh đập, chửi mắng thậm tệ, xúc phạm đến lòng tự trọng của các em. Ở độ tuổi học sinh trung học các em đã có ý thức về cái tôi cá nhân, cần được người lớn tôn trọng. Chính vì vậy, chỉ có sự nhẹ nhàng, ân cần nhưng tuyệt đối nghiêm khắc mới có tác dụng khi chúng có lỗi. Bạo lực hay sự xúc phạm quá đáng chỉ khiến chúng dễ nảy sinh tâm lý chống đối và trở nên ương ngạnh hơn mà thôi.

Những cố gắng của bạn sẽ có ý nghĩa hơn khi thẳng thắn đề xuất với gia đình những biện pháp cụ thể để cùng giúp đỡ em học sinh đó tiến bộ. Sự điềm tĩnh, khéo léo và tình thương yêu, trách nhiệm với học trò là điều kiện quan trọng để bạn xử lý thành công tình huống này.

Nguồn: dayhocintel.net

GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG PHẢI HỢP TÁC CHẶT CHẼ

Lâu nay, nhà trường nhận học sinh vào học nhưng thường ít khi yêu cầu phụ huynh cho biết thói quen, tính tình, sở thích... của trẻ. Còn với phụ huynh, khi gửi trẻ cho nhà trường cũng hiếm khi cho giáo viên biết những đặc điểm đó của con em mình. Trong quá trình học, thường chỉ khi trẻ có vấn đề gì nổi bật (cả tích cực lẫn tiêu cực) thì giáo viên mới cho phụ huynh biết một số (chỉ những nét cơ bản) đặc điểm của trẻ. Như vậy có một khoảng trống trong sự quan tâm giữa nhà trường và gia đình đối với trẻ. Khoảng trống đó có thể phát sinh những vấn đề bất ngờ, khó lường trước và thường là không tích cực. Trong thực tế, gia đình luôn có nhu cầu muốn biết thời gian trên lớp, trong trường, con em mình có những biểu hiện nổi bật gì, có những thói quen gì, chơi với những bạn nào, quan hệ với các bạn ra sao, thái độ học tập như thế nào... Gần như chỉ có cách duy nhất là hỏi trẻ – một số cách khác như trực tiếp quan sát, theo dõi qua ghi hình trực tuyến... thường rất khó thực hiện. Nhưng trẻ thường trả lời không đầy đủ, bên cạnh sự ngại ngùng nhất định thì có một số hoạt động mang tính thói quen, vô thức thì trẻ cũng khó kể lại một cách chính xác. Mặt khác, các bậc cha mẹ cũng thường ít có đủ kiên nhẫn để hỏi và nghe kể một cách tường tận. Trong khi đó, với trẻ học bán trú hoặc học 2 buổi ở trường, thời gian trên lớp của trẻ chiếm hơn 1/3 thời gian trong ngày; khoảng thời gian còn lại phần nhiều dành để ngủ, nghỉ ngơi; thời gian gần gũi giữa cha mẹ và con cái còn lại rất ít, và trẻ càng lớn thời gian này lại càng ít hơn. Như vậy, tiếp tục có một khoảng trống khác trong sự quan tâm của gia đình đối với trẻ.

Hiện nay, xét về cơ chế, có không ít biện pháp phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Hợp phụ huynh mỗi năm hai lần là một thí dụ. Mục đích chính của cuộc họp này là nhà trường thông báo chương trình học tập, tình hình và kết quả học tập của trẻ; giải đáp những thắc mắc của phụ

huynh về việc học của trẻ... Thế nhưng hiện nay, các cuộc họp thường sa vào việc bàn về những khoản đóng góp. Do đó, các cuộc họp này gần như không còn nhiều ý nghĩa thắt chặt mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường (thậm chí phụ huynh không cần dự họp, miễn sao đóng đầy đủ các khoản vận động là được). Hay với sổ liên lạc, sự trao đổi thông tin giữa hai phía cũng rất hạn chế. Trong sổ này, thường chỉ có điểm số các môn học, vài nhận xét ít ỏi, đại loại “môn x. còn hạn chế, cần nỗ lực hơn”, “trong giờ học còn thụ động, cần tích cực phát biểu hơn”. Phía gia đình sau khi đọc xong, cũng thường chỉ kí tên để chứng tỏ là có đọc chứ cũng không góp ý nhiều. Thành ra giữa đôi bên chỉ dừng lại việc biết rằng bên kia có ghi/xem sổ liên lạc. Với sổ liên lạc điện tử, dù có nhiều khoảng trống để ghi ý kiến, nhận xét nhưng thực tế không phải giáo viên hay phụ huynh nào cũng dành nhiều thời gian để viết cho đầy đủ các thông tin.

Để định hướng cho sự phát triển tâm sinh lí của trẻ một cách đúng hướng, đầy đủ, rõ ràng nhà trường và gia đình phải có sự hợp tác chặt chẽ bằng những phương pháp phù hợp. Trong đó cần tránh quan tâm quá nhiều vào việc học mà xem nhẹ những biểu hiện khác. Chẳng hạn nên lí giải vì sao trẻ thụ động, ít phát biểu: có phải trẻ không thích học môn này, có phải trẻ chưa chuẩn bị bài kĩ, có phải giáo viên chưa biết cách gọi câu hỏi phù hợp với trẻ, có phải trẻ nghe không rõ, có phải trẻ không thích sôi nổi... Nếu chỉ đơn thuần cho rằng trẻ học chưa chăm thì có thể bỏ qua những biểu hiện tâm sinh lí khác đang tồn tại, từ đó lại có phương pháp giáo dục không hợp lí. Hay việc kết bạn của trẻ cũng rất đáng quan tâm. Trẻ có chơi với nhiều bạn không? Trẻ chơi với những nhóm bạn nào, nam hay nữ, những bạn đó học có chăm không, các bạn đó có hay nghịch không...? Trẻ đối xử với bạn như thế nào, hòa đồng, gần gũi hay thích chỉ huy hoặc sẵn sàng chịu sự sai khiến của bạn? Trẻ có hay chia sẻ đồ vật, quà bánh với bạn không, có hay kể chuyện cho bạn nghe và nghe bạn trò chuyện không? Trẻ thích những trò nào với bạn, có hay sử dụng bạo lực không, có mắng mọ bạn hoặc phản ứng khi bị bạn mắng không... Tất cả những điều đó đều có thể biểu hiện một dạng tâm lí, một tính cách của trẻ, mà nếu ta hiểu rõ có thể uốn nắn, định hướng kịp thời và phù hợp.

Tiếc rằng những điều đó hiện nay còn chưa được chú ý, cả phía gia đình lẫn nhà trường. Trong đó, bạo lực trong học sinh cũng có một phần từ nguyên nhân này. Tức là chúng ta đã bỏ qua những chi tiết nhỏ, mang tính hiện tượng mà nó đang hàm chứa một bản chất hoặc nó có thể tích lũy để trở thành một hiện tượng phức tạp. Nếu chúng ta kịp thời nhận thấy và có biện pháp điều chỉnh thì đã giảm được những vụ việc đáng tiếc như vừa qua. Để sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả hơn, gia đình và nhà trường (nhất là giáo viên đứng lớp) cần có nhiều dịp gặp gỡ, trao đổi với nhau hơn. Đầu mỗi năm học, nhà trường nên bố trí cho giáo viên phụ trách (giáo viên chủ nhiệm) gặp gỡ với phụ huynh để đôi bên trao đổi thông tin của trẻ với nhau. Bản thân cha mẹ nên chủ động cung cấp cho giáo viên tính tình, thói quen, ưu điểm, khuyết điểm của con em mình cho giáo viên để từ đó giáo viên theo dõi, có sự điều chỉnh khi cần thiết và phản hồi cho phụ huynh biết để cùng quan tâm, uốn nắn hoặc phát huy. Xét cho cùng, nếu bất kì phía nào có ý “giao khoán” hoặc “đổ trách nhiệm” cho phía bên kia thì thiệt thòi cũng thuộc về trẻ, tức là thiệt thòi chung của toàn xã hội.

Nguồn: phapluatttp.vn

Câu 9: Bạn hãy mô tả các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh từ ba câu chuyện, tình huống trên.

Câu 10: Bạn hãy nêu các biện pháp phối hợp với gia đình và cộng đồng giáo dục học sinh THCS mà bạn biết hoặc đã qua trải nghiệm của bản thân bạn.

Hoạt động này nhằm giúp bạn nắm được các biện pháp phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường THCS. Bạn phải liệt kê được và trình bày, mô tả được các biện pháp chủ yếu và cần thiết. Xem xét các câu chuyện, tình huống, ý kiến trên đây sẽ giúp bạn hoàn thành hoạt động này.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Thực tế, các biện pháp phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng rất đa dạng, sáng tạo. Dưới đây nêu một số biện pháp chủ yếu như:

- Sở liên lạc giữa nhà trường và gia đình.
- Hợp phụ huynh học sinh theo định kì trong năm học.

- Qua Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường.
- Thăm gia đình học sinh.
- Mời cha mẹ học sinh đến trường trong những trường hợp cần thiết.
- Qua thư từ, điện thoại.
- Qua tổ trưởng phụ huynh ở cụm dân cư.
- Qua cụm dân cư, tổ dân phố...

Ngoài ra, qua kinh nghiệm của bạn và của đồng nghiệp, bạn có thể bổ sung thêm các biện pháp phối hợp giáo dục có hiệu quả mà bạn đã đúc kết được.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

- 1) Nếu bạn là GVCN trong câu chuyện tình huống “GVCN đưa học sinh phạm lỗi về nhà” bạn sẽ ứng xử như thế nào? Tại sao?
- 2) Bạn hãy trình bày các biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng mà bạn biết hoặc bạn đã thực hiện.

NỘI DUNG 4

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHỐI HỢP VỚI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nội dung này nhằm bồi dưỡng, tập huấn giáo viên biết cách lập kế hoạch phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS. Giáo viên sẽ được tăng cường kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

I. TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong phần này, bạn có thể:

- Hiểu được tầm quan trọng của lập kế hoạch.
- Hiểu được quy trình lập kế hoạch.
- Hiểu được cấu trúc cơ bản của một bản kế hoạch.

2. Thời gian

3. Chuẩn bị: Giấy A0, giấy A4, bút dạ, bảng, máy chiếu,...

4. Các hoạt động (Nội dung chính)

Hoạt động 1: Những yêu cầu cơ bản khi lập kế hoạch

a) Mục tiêu: **Nắm được những yêu cầu cơ bản khi tiến hành lập kế hoạch.**

b) Cách tiến hành:

– GV nêu câu hỏi thảo luận:

+ Tại sao phải lập kế hoạch?

+ Ai là người lập kế hoạch?

+ Cần xác định cái gì trong bản kế hoạch?

+ Lập kế hoạch khi nào?

+ Lập kế hoạch ở đâu?

+ Làm thế nào để lập kế hoạch?

+ Thực trạng việc lập kế hoạch hiện nay như thế nào?

– Chia lớp thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm trả lời một câu hỏi.

– Kết quả thảo luận nhóm được viết trên giấy A0.

– Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

– Các nhóm khác lắng nghe và góp ý kiến trao đổi, bổ sung.

– GV chốt lại và kết luận:

** Cần phải lập kế hoạch vì:*

– Xác định rõ những mong muốn thay đổi (mục tiêu).

– Sử dụng nguồn lực sẵn có và các nguồn lực được hỗ trợ một cách hiệu quả và tối ưu để cải thiện thực tiễn giảng dạy và học tập cũng như tăng cường kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS cần được giáo dục.

– Chủ động về thời gian.

– Thu hút tối đa sự tham gia của mọi người vào việc xây dựng cũng như thực hiện kế hoạch.

– Để có cơ sở biết được công việc có đạt kết quả hay không.

* *Người lập kế hoạch là:*

- Hiệu trưởng.
- Giáo viên bộ môn.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp.

* *Thực trạng việc lập kế hoạch hiện nay:*

- Nhận định chung chung về thực trạng nhà trường, lớp, nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu.
- Nhận định chung chung về thực trạng kế hoạch phối hợp giáo dục với gia đình, cộng đồng nơi ở của học sinh, nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu.

Hoạt động 2: Quy trình lập kế hoạch

a) Mục tiêu: **Nắm được quy trình lập kế hoạch.**

b) Cách tiến hành

- GV giới thiệu một quy trình lập kế hoạch cụ thể:

Có nhiều phương pháp khác nhau để xác định quy trình lập kế hoạch phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng. Dưới đây giới thiệu một phương pháp tham khảo.

Quy trình lập và thực thi kế hoạch:

Bước 1: Đánh giá thực trạng việc phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường, của giáo viên chủ nhiệm.

Bước 2: Xác định các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, chỉ rõ các mục tiêu ưu tiên.

Bước 3: Xác định các giải pháp phối hợp cụ thể và đạt được mục tiêu đề ra ở giai đoạn 2.

Bước 4: Xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện kế hoạch.

Bước 5: Phê duyệt, công bố kế hoạch đến đông đảo người thực hiện.

Bước 6: Thực thi, giám sát và điều chỉnh kế hoạch.

- GV nêu câu hỏi thảo luận:

- 1) Bạn có nhận xét gì về quy trình trên?
- 2) Bạn hãy xây dựng một quy trình theo bạn là tối ưu và phù hợp hơn với điều kiện nhà trường hiện nay.

3) Bạn hãy nêu các vấn đề thường gặp khi lập kế hoạch? (ưu điểm, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn)

- GV chia HV thành 3 nhóm, mỗi nhóm trả lời một câu hỏi. Kết quả làm việc của các nhóm được ghi vào giấy A0.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe và trao đổi, bổ sung hoặc tranh luận.
- GV chốt lại và kết luận:

** Các vấn đề thường gặp khi lập kế hoạch*

- + Liệt kê dài dòng và lộn xộn các thành tích và khó khăn.
- + Thiếu sự kết nối giữa các phần của kế hoạch.
- + Mục tiêu không được xác định rõ.
- + Thiếu số liệu/ thông tin cần thiết dẫn đến phân tích sai.
- + Không đủ người có năng lực thực hiện.
- + Không chú ý đến vấn đề giới, dân tộc...
- + Không có sự bàn bạc đầy đủ với những người có liên quan.
- + v.v...

Lưu ý

** Cấu trúc cơ bản của một bản kế hoạch*

1. Xác định/ đánh giá thực trạng.
2. Xác định mục tiêu.
3. Xác định giải pháp.
4. Giám sát, đánh giá kết quả.

II. BÀI TẬP THỰC HÀNH

1. Nghiên cứu tình hình một cụm dân cư, bạn hãy thử vạch ra một kế hoạch, chương trình phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng để tiến hành giáo dục học sinh.
2. Học sinh của lớp bạn thường bỏ tiết, bỏ buổi. Với tư cách là giáo viên chủ nhiệm lớp, bạn hãy xây dựng nội dung cuộc họp với phụ huynh nhằm phối hợp hoạt động với nhà trường, với lớp để khắc phục tình trạng trên.

3. Là giáo viên chủ nhiệm lớp, bạn hãy lập một kế hoạch cụ thể phối hợp với gia đình và cộng đồng để giáo dục học sinh của lớp đạt kết quả tốt.

NỘI DUNG 5

XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHỐI HỢP VỚI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Đây là nội dung thực hành, bạn hãy suy nghĩ, tổng kết kinh nghiệm và qua trải nghiệm của bản thân để thực hiện bài tập dưới đây.

Câu 11: Bạn hãy mô tả một mô hình phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục học sinh của lớp hoặc của trường bạn.

Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp để cùng chia sẻ và hoàn thành bài tập của mình.

Để có thể mô tả một mô hình phối hợp giáo dục, bạn hãy vận dụng những kinh nghiệm của đồng nghiệp mà bạn tiếp thu được kết hợp với kinh nghiệm, trải nghiệm của bạn trong thực tế công tác giáo dục của bạn. Mô hình phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng là kết quả riêng của bạn trong công tác phối hợp giáo dục, do đó bạn cần quyết đoán và sáng tạo nếu mô hình phối hợp giáo dục của bạn đã mang lại cho bạn nhiều kết quả. Về cấu trúc của mô hình phối hợp giáo dục bạn có thể tham khảo cấu trúc sau:

- Mục tiêu của sự phối hợp giáo dục.
- Các đặc điểm của học sinh; điều kiện, đặc điểm của gia đình học sinh; điều kiện, đặc điểm của cộng đồng, địa bàn dân cư...
- Các nội dung phối hợp giáo dục (mô tả các nội dung cụ thể).
- Các biện pháp phối hợp đã thực hiện (mô tả các biện pháp cụ thể).
- Những thuận lợi và khó khăn bạn gặp phải trong quá trình thực hiện phối hợp giáo dục.
- Kết quả đạt được (mô tả kết quả).

NỘI DUNG 6

TỔNG KẾT

Hãy mở sổ tay học tập của bạn, xem lại toàn bộ module và thực hiện hoạt động tổng kết xem bạn đã học tập như thế nào? Các mục tiêu của module bạn có thực hiện đầy đủ không? Các bài tập, các vấn đề đặt ra bạn đã giải quyết như thế nào?

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trước hết, bạn phải xem lại toàn bộ mục tiêu, nghĩa là những kết quả mà bạn phải thực hiện để đạt được sau khi học xong module này. Mục tiêu đó là:

1. Về kiến thức

- Xác định rõ vị trí, vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh.
- Trình bày được mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.
- Liệt kê được các nội dung phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS.
- Nêu lên được một số biện pháp tăng cường sự phối hợp với phụ huynh, cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS.

2. Về kĩ năng

- Có kĩ năng lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THCS.
- Nâng cao các kĩ năng thực hiện kế hoạch phối hợp với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THCS.

3. Về thái độ

- Có thái độ tích cực trong việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS.
- Có niềm tin và thực sự cầu thị khi thực hiện các biện pháp phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng.

Và để thực hiện được mục tiêu học tập của module, bạn phải thực hiện được 5 nội dung:

- 1/ Vai trò và mục tiêu của việc phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.
- 2/ Nội dung phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.
- 3/ Một số biện pháp tăng cường sự phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.
- 4/ Xây dựng kế hoạch phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.
- 5/ Một mô hình phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS.

Như vậy, bạn đã thực hiện đầy đủ các hoạt động để đáp ứng mục tiêu cần đạt được. Những điểm chủ yếu bạn cần nắm và trình bày được sau khi học xong module này:

1. Vị trí, vai trò của nhà trường

Trường trung học (THCS và THPT) là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Vai trò của nhà trường trong công tác giáo dục học sinh cũng đã được xác định là: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Vị trí, vai trò của gia đình

Gia đình là xã hội thu nhỏ, gia đình là tế bào của xã hội. Vai trò đặc biệt của gia đình là nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cái theo truyền thống, nề nếp của gia đình; theo định hướng và đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trẻ vị thành niên là những người đang phát triển rất mạnh mẽ về óc phê phán và nhận xét, do vậy, dưới sự định hướng của gia đình, kết hợp với truyền thống đạo đức của gia đình, sẽ tác động rất tích cực tới đời sống và các hành vi đạo đức của các em. Gia đình rất quan trọng trong việc hình thành nề nếp đạo đức, lối sống cho con cái. Vì vậy vai trò của

gia đình là rất quan trọng trong việc giáo dục con cái. Truyền thống văn hóa, đạo đức gia đình ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển nhân cách của các em. Khi gia đình coi trọng việc dạy dỗ đạo đức cho con cái, bắt đầu bằng những bài học rất đơn sơ như chào hỏi, thưa gửi... sẽ giúp trẻ ý thức được mỗi lời nói cũng như từng hành vi cử chỉ của mình. Trẻ vị thành niên là người dễ bị tác động, ảnh hưởng bởi những lời nhận xét, đánh giá, những lối sống, trào lưu sống bên ngoài, do vậy, giáo dục cho các em có một lối sống đạo đức vững vàng là cần thiết để các em có thể đứng vững và trưởng thành, trở thành một người con ngoan hiền, giúp ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

3. **Vị trí của cộng đồng là nơi học sinh đang sống, học tập, lao động, vui chơi: thôn, xóm, làng, xã, phố phường, tổ dân phố, cụm dân cư... là môi trường gần gũi, quen thuộc đối với các em... Đó là khoảng không gian đầy ắp những mối liên hệ và quan hệ, hoạt động và giao lưu của con người, nhất là đối với thế hệ trẻ thanh thiếu niên học sinh. Con người phát triển trước hết là nhờ có giáo dục gia đình và cộng đồng. Vì thế dấu ấn của cộng đồng đã khiến cho mỗi con người có cái riêng, cái đặc thù của mình. Cái riêng, cái đặc thù của mỗi cá nhân thực chất là biểu hiện cụ thể hoá cái chung trong mỗi người. Cộng đồng nơi ở của học sinh giữ vị trí và vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.**
4. **Mục tiêu của sự phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm:** Nâng cao hiệu quả giáo dục, góp phần hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách học sinh, thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của xã hội.
5. **Ý nghĩa của sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng**
 - Thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục cụ thể giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng tạo sự đồng bộ trong giáo dục học sinh.
 - Động viên và tạo điều kiện, tạo cơ hội cho học sinh học tập và rèn luyện tốt.
 - Nâng cao vai trò chủ đạo của nhà trường trong công tác phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng, đồng thời củng cố niềm tin cho phụ huynh học sinh với nhà trường và cộng đồng trong công tác giáo dục đối với con em họ.

- Giúp các bậc cha mẹ và cán bộ cộng đồng có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm phối hợp với nhà trường để thống nhất giáo dục học sinh ở địa bàn và gia đình...

6. *Chủ thể của sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng*

Chủ thể của sự phối hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng là những chủ thể trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện vai trò chỉ đạo, quản lý, thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục theo kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu phối hợp giáo dục. Cụ thể là:

- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường.
- Tổng Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp.
- Giáo viên bộ môn.
- Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoặc trường.
- Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ.
- Trưởng thôn hoặc tổ trưởng dân phố.

Giáo viên là người đại diện tiến hành thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là người trực tiếp tiếp xúc, hiểu rõ và nắm bắt được tâm tư tình cảm của học sinh. Do đó, GVCN là yếu tố quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Người giáo viên yêu nghề, yêu trẻ, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục luôn có những băn khoăn về tình trạng học tập và ý thức đạo đức của học sinh hiện nay. Làm thế nào để giảm các tác động không tốt từ môi trường bên ngoài đến học sinh? Chúng ta cần có biện pháp phối hợp hoạt động giữa nhà trường và gia đình (cha mẹ học sinh) kịp thời. Để đảm bảo sự phối hợp giáo dục học sinh với gia đình và cộng đồng có hiệu quả, chúng ta cần lưu ý đến vai trò chủ thể rất quan trọng của người GVCN lớp.

7. *Nội dung phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường THCS*

- Nhà trường chủ động thông báo cho phụ huynh các thông tin mọi mặt về hoạt động dạy học và giáo dục một cách thường xuyên, kịp thời và định kì hoặc đột xuất như:

- + Thông báo kết quả học tập (điểm kiểm tra, thi, tình hình tiến bộ) của mỗi học sinh.
- + Thông báo kế hoạch học tập của học sinh.
- + Thông báo kết thúc kì học, năm học.
- + Khi có các sự kiện hay vấn đề đột xuất cần trao đổi hay thông tin cho gia đình biết để phối hợp giải quyết như: khi học sinh có các thành tích học tập xuất sắc nổi bật hay khi có các vi phạm bị kỉ luật...
- + Thông tin về các hoạt động thường xuyên của trường, của lớp được gửi cho gia đình học sinh. Tạo điều kiện cho gia đình học sinh dễ dàng và chủ động tìm hiểu về các thông tin học tập và sinh hoạt ở trường của con em mình.

Hi vọng với sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường chất lượng dạy và học sẽ ngày càng được nâng cao và bản thân học sinh cũng sẽ ý thức sâu sắc hơn về kết quả học tập cũng như vai trò của mình đối với tương lai của bản thân, gia đình và toàn xã hội.

Giáo dục gia đình, tiêu biểu là các bậc phụ huynh có trách nhiệm cộng tác với nhà trường trong việc tổ chức hoạt động giáo dục con em, mặt khác nhà trường phải xác định để các bậc cha mẹ hiểu rõ nhiệm vụ của họ, tránh tư tưởng khoán trắng cho nhà trường, hoặc tự đề ra những yêu cầu phi giáo dục, đi ngược lại mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường quy định. Cụ thể những nhiệm vụ, nội dung cần phối hợp hoạt động với nhà trường là:

- Chủ động liên hệ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm nắm vững mục tiêu, nội dung giáo dục, học tập của con em mình.
- Tham gia cùng với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá nếu các bậc cha mẹ có điều kiện khả năng.
- Thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm về kết quả rèn luyện, học tập, lao động, vui chơi ở nhà nhất là những hiện tượng đặc biệt, những biến đổi tâm lí ở con em và học sinh ở cộng đồng.
- Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi về học tập, rèn luyện của giáo viên chủ nhiệm triệu tập hoặc nhà trường yêu cầu.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của con em và quá trình hoạt động giáo dục của học sinh ở nhà trường, lớp học.

8. Nội dung phối hợp với cộng đồng

– Phối hợp quản lí học sinh

- + Trao đổi với những người đại diện của cộng đồng (trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, cụm dân phố...) để xác định mục tiêu và kế hoạch hành động phối hợp.
- + Nhà trường (giáo viên) cần chủ động và giữ vai trò chủ đạo cùng các lực lượng trong cộng đồng chỉ đạo hoạt động của học sinh. Ở những nơi có nhiều học sinh cùng học một trường, nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp có thể tổ chức những nhóm học sinh cùng lớp hoặc cùng trường, hướng dẫn các em hoạt động.
- + Điều chỉnh và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện các yêu cầu giáo dục của nhà trường. Việc điều chỉnh và phối hợp phải được nhìn nhận từ hai mặt: lợi ích của nhà trường và lợi ích của cộng đồng. Tổ chức học sinh tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng như: Các hoạt động văn hoá, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện,...
- + Phối hợp với cộng đồng để nắm tình hình học sinh, không ai nắm chắc tình hình đạo đức và các hoạt động thường nhật của học sinh như các thành viên của cộng đồng nơi ở. Những thông tin này sẽ giúp giáo viên đánh giá đúng học sinh của mình...
- + Phối hợp việc động viên và khuyến khích học sinh. Dư luận của cộng đồng có tác động rất lớn đến học sinh, giúp cho các em tự điều chỉnh hành vi một cách hữu hiệu. Giáo viên cũng có thể bàn bạc với cộng đồng trợ giúp những học sinh khó khăn hoặc thể hiện sự ưu ái, khích lệ của cộng đồng với những học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, có nhiều thành tích, tiến bộ.

– Phối hợp giáo dục học sinh

- + Giáo dục truyền thống của cộng đồng.

Do những đặc điểm riêng của cộng đồng có những nét truyền thống riêng của mình như: Truyền thống hiếu học, truyền thống lao động, nghề truyền thống...

- + Giáo dục văn hoá dân tộc, bản sắc văn hoá tốt đẹp của địa phương...
- + Giáo dục đạo đức...

9. Các biện pháp phối hợp giáo dục

Thực tế, các biện pháp phối hợp giáo dục với gia đình và cộng đồng rất đa dạng, sáng tạo. Dưới đây nêu một số biện pháp chủ yếu như:

- Sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình.
- Họp phụ huynh học sinh theo định kì trong năm học.
- Qua Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường.
- Thăm gia đình học sinh.
- Mời cha mẹ học sinh đến trường trong những trường hợp cần thiết.
- Qua thư từ, điện thoại.
- Qua tổ trưởng phụ huynh ở cụm dân cư.
- Qua cụm dân cư, tổ dân phố...

Ngoài ra, qua kinh nghiệm của bạn và của đồng nghiệp, bạn có thể bổ sung thêm các biện pháp phối hợp giáo dục có hiệu quả mà bạn đã đúc kết được.

10. Lập kế hoạch phối hợp giáo dục

Để lập được kế hoạch hành động có kết quả, người lập kế hoạch phải nắm chắc và xử lí tốt hàng loạt thông tin về:

- a) Các mục tiêu, các nhiệm vụ và kế hoạch công tác của trường, của lớp mình phụ trách.
- b) Các đặc điểm của học sinh, những thuận lợi và khó khăn.
- c) Điều kiện, đặc điểm của các gia đình và cộng đồng...

Quy trình lập và thực thi kế hoạch:

Bước 1: Đánh giá thực trạng việc phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường, của giáo viên chủ nhiệm.

Bước 2: Xác định các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, chỉ rõ các mục tiêu ưu tiên.

Bước 3: Xác định các giải pháp phối hợp cụ thể và đạt được mục tiêu đề ra ở giai đoạn 2.

Bước 4: Xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện kế hoạch.

Bước 5: Phê duyệt, công bố kế hoạch đến đông đảo người thực hiện.

Bước 6: Thực thi, giám sát và điều chỉnh kế hoạch.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- *Luật giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
- Hà Nhật Thăng (Chủ biên), *Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
- Hà Nhật Thăng (Chủ biên), *Hoạt động giáo dục ở trường THCS*, NXB Giáo dục Hà Nội, 2001.
- Hà Nhật Thăng– Lê Tiến Hùng, *Tổ chức hoạt động giáo dục*, Hà Nội, 1995.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên chu kỳ III (2004 – 2007) Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Quyển 1)*, NXB Giáo dục, 2005.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên chu kỳ III (2004 – 2007) Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Quyển 2)*, NXB Giáo dục, 2007.